

Bản án số: 153/2022/DS-ST
Ngày 08-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Ngọc Hân.

Ông Phạm Ngọc Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 328/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG.

Địa chỉ trụ sở: Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP SG - ông Huỳnh Hùng Khang – Phó phòng khách hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh An Giang (có mặt).

Địa chỉ: 333 Trần Hưng Đạo, phường MQ, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thông Cường N, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 62-63 B1 Mai Hắc Đế, khóm BK 7, phường BK, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lần hòa giải đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG trình bày:

Ngày 20/8/2020, ông Nguyễn Thông Cường N có ký với Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh An Giang hợp đồng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông N đã thực hiện các giao dịch tổng số tiền là 47.651.504 đồng, ông N thanh toán cho Ngân hàng được 15.753.626 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông N vẫn không có thiện chí trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tính đến ngày 08/9/2022, ông Nguyễn Thông Cường N còn dư nợ là 64.212.390 đồng (Trong đó: giao dịch 47.651.504 đồng, phí và lãi 32.314.512 đồng, thanh toán 15.753.626 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP SG yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thông Cường N phải trả toàn bộ số tiền vốn, lãi 64.212.390 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không lý do toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Ngày 20/8/2020, ông Nguyễn Thông Cường N có ký với Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh An Giang hợp đồng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông N đã thực hiện các giao dịch tổng số tiền là 47.651.504 đồng, ông N thanh toán cho Ngân hàng được 15.753.626 đồng. Tính đến ngày 14/03/2022, ông Nguyễn Thông Cường N còn dư nợ là 53.814.421 đồng (Trong đó: giao dịch 47.651.504 đồng, phí và lãi 21.916.543 đồng, thanh toán 15.753.626 đồng). Do ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu thanh toán nợ là có căn cứ. Tuy nhiên, theo bảng tóm tắt sao kê thể hiện Ngân hàng cộng tiền nợ gốc với phí trễ hạn, lãi, phí vượt hạn mức của kỳ trước chuyển sang thành nợ đầu kỳ (nợ gốc) của kỳ sau và tiếp tục tính lãi đầu kỳ. Như vậy, việc tính lãi này là lãi chồng lãi, nên số tiền 64.121.390 đồng mà Ngân hàng yêu cầu ông N trả là không phù hợp quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông N trả cho Ngân hàng số tiền nợ bao gồm vốn gốc ban đầu mà bị đơn đã vay (dư nợ tính lãi), lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và lãi phát sinh đến khi trả dứt nợ với mức lãi suất trên vốn gốc ban đầu (dư nợ tính lãi). Không chấp nhận đối với số tiền Ngân hàng yêu cầu tạm tính vượt quá như phân tích trên.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Giấy ủy quyền; Bảng kê tính lãi; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2447741/08/2020/AG ngày 01/09/2020; CMND số 351799849 tên Nguyễn Thông Cường N...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là về hợp đồng dân sự – hợp đồng tín dụng; bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn thành phố L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và tổng đạt thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác đúng quy định nhưng bị đơn vắng mặt không lý do không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 20/8/2020, ông Nguyễn Thông Cường N có ký với Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh An Giang hợp đồng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông N đã thực hiện các giao dịch tổng số tiền là 47.651.504 đồng, ông N thanh toán cho Ngân hàng được 15.753.626 đồng. Tính đến ngày 14/03/2022, ông Nguyễn Thông Cường N còn dư nợ là 53.814.421 đồng (Trong đó: giao dịch 47.651.504 đồng, phí và lãi 21.916.543 đồng, thanh toán 15.753.626 đồng), nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn vào ngày 13/4/2022. Nay Ngân hàng yêu cầu ông N phải trả toàn bộ số tiền vốn, lãi và tiếp tục trả lãi

phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký kết kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả dứt nợ.

Xét hợp đồng cấp thẻ tín dụng được ký kết giữa ông N với Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG – chi nhánh An Giang ngày 20/8/2020, Hội đồng xét xử nhận định:

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý có ghi rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các chứng cứ kèm theo trong đó có giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến phản bác hay phản tố lại đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Tòa án chấp nhận chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là chứng cứ để xem xét, giải quyết vụ án.

Hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà các bên ký kết trên cơ sở tự do, tự nguyện thỏa thuận, nội dung, hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 398 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 94 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, quá trình thực hiện hợp đồng bên vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, bên cho vay có kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, nên được pháp luật công nhận, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên.

Do vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký kết làm phát sinh nợ quá hạn nên Ngân hàng yêu cầu thanh toán vốn, lãi và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả xong toàn bộ vốn, lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ bảng tóm tắt sao kê (ngày 08/9/2022) của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy trước ngày 25/01/2022 có nhiều khoản như phí trễ hạn, lãi, phí vượt hạn mức, đã được nhập vào vốn để tính lãi chung của hợp đồng tín dụng là không phù hợp quy định làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bên vay nợ, nhưng các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày 25/01/2022 cho đến ngày 08/9/2022 thì Ngân hàng có tính phí trễ hạn, phí vượt hạn mức và lãi nhưng không nhập vào số dư đầu kỳ để tính lãi chung. Do đó, cách tính lãi trong giai đoạn này là phù hợp quy định pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Thông Cường N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn và Ngân hàng tính vốn theo mức lãi suất nợ quá hạn là phù hợp với hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết và quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngoài ra, ông Nguyễn Thông Cường N còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền vốn gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 09/9/2022 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Căn cứ theo Bảng tóm tắt sao kê thì tính đến ngày 08/9/2022 ông Nguyễn Thông Cường N còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 64.212.390 đồng. Buộc ông Nguyễn Thông Cường N phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền này.

[3] Về án phí:

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bị buộc thanh toán (64.212.390 đồng) là 3.210.600 đồng.

Với yêu cầu được chấp nhận Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.345.000 đồng theo Biên lai thu số 0001455 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 280, Điều 398 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG đối với ông Nguyễn Thông Cường N.

- Buộc ông Nguyễn Thông Cường N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG số tiền vốn, lãi tính đến ngày 08/9/2022 là 64.212.390 đồng (Sáu mươi bốn triệu, hai trăm mười hai nghìn, ba trăm chín mươi đồng).

- Ông Nguyễn Thông Cường N còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 09/9/2022 cho đến khi trả xong toàn bộ vốn, lãi.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Thông Cường N phải chịu 3.210.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.345.000 đồng theo Biên lai thu số 0001455 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hoàng Mai Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Lê Thị Hồng Thi

